TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 504/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 14 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 735/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Bùi Thị Lan A, sinh năm 1995.

+ Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: 66, Tổ 3, Khu 13, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Ngày 13/9/2019, chị Bùi Thị Lan A và anh Phạm Ngọc T nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 04/10/2019, Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành hòa giải để chị A và anh T đoàn tụ nhưng anh chị không đồng ý đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 04/10/2019, chị Bùi Thị Lan A và Phạm Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lan A và anh Phạm Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thanh P, sinh ngày 06/10/2013 và Phạm Thị Thanh Ngọc, sinh ngày 29/9/2016. Chị A và anh T thống nhất giao cháu P và cháu N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 04/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lan A và anh Phạm Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thanh P, sinh ngày 06/10/2013 và Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 29/9/2016.

Công nhận thỏa thuận giao cháu Phạm Thanh P, sinh ngày 06/10/2013 và Phạm Thị Thanh N, sinh ngày 29/9/2016 cho chị A được quyền nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Lan A và anh Phạm Ngọc T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận thỏa thuận chị Bùi Thị Lan A và anh Phạm Ngọc T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Lan Anh và anh Thanh được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002597 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị A và anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã AP
(huyện LT, tỉnh Đồng Nai);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Tấn Hưng